

TỜ TRÌNH**Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục IV về
Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Chính phủ kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư theo trình tự, thủ tục rút gọn như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**1. Cơ sở chính trị, pháp lý****1.1. Cơ sở chính trị**

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban chấp hành Trung ương Khoá XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phân đầu tăng trưởng “2 con số” đã đề ra nhiệm vụ: “Hoàn thành việc cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của năm 2026 so với năm 2024 (ở Trung ương và địa phương) và phân đầu tiếp tục cắt giảm tối thiểu 30% các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, 100% các điều kiện kinh doanh không cần thiết...”.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nêu rõ: “xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý;...”.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân yêu cầu: “hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý TTHC, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo. Triển khai mạnh mẽ việc cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính”.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nghị quyết 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân đã đề ra nhiệm vụ: ***“Chủ động phòng ngừa và kiểm soát chặt chẽ các nguy cơ gây ảnh hưởng đến sức khỏe tạo môi trường sống khỏe mạnh. Giảm thiểu tiêu thụ các sản phẩm có hại cho sức khỏe, nhất là thuốc lá, rượu, bia, các chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người.”***

1.2. Cơ sở pháp lý

- Tại Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024, Quốc hội đã thông nhất ***cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người từ năm 2025, bảo đảm sức khỏe cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội.***

- Trong thời gian qua, thực hiện các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Tài chính đã chủ trì xây dựng trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP ngày 15/5/2026 cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (*có hiệu lực từ ngày 01/7/2026*) để cắt giảm, đơn giản hóa các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước theo hướng chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

Tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP quy định: ***“Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027”***.

Khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 66.17/NQ-CP quy định: ***“1. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Phụ lục IV của Luật Đầu tư để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.”***

Trên cơ sở đó, việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư để tiếp tục quy định các nội dung có trong Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP là cần thiết, hợp lý, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 206/2025/QH15 và đảm bảo tính khả thi.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Trong thời gian qua, thực hiện các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, Bộ Tài

chính đã chủ trì xây dựng Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 (gọi tắt là Luật Đầu tư) thay thế Luật Đầu tư số 61/2020/QH14, trong đó đã cắt giảm 39/237 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và sửa đổi phạm vi 27 ngành, nghề tại Phụ lục IV. Như vậy, Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Luật Đầu tư là 198 ngành, nghề.

Mặc dù Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 đã có bước cải cách đáng kể khi cắt giảm số lượng ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, qua đó góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Tuy nhiên, qua phản ánh của cộng đồng doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề và kết quả rà soát thực tiễn thi hành cho thấy doanh nghiệp vẫn tiếp tục một số vấn đề khó khăn, vướng mắc như chi phí tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp vẫn ở mức cao, do điều kiện kinh doanh của một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện còn chông chéo, phân tán tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, một số điều kiện kinh doanh vẫn mang tính định tính, thiếu rõ ràng, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận và thực hiện đúng quy định; một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện chưa thực sự cần thiết phải duy trì, không còn phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong bối cảnh mới hoặc có thể chuyển sang áp dụng cơ chế hậu kiểm thay vì tiền kiểm, làm tăng chi phí thời gian, chi phí cơ hội và làm giảm tính linh hoạt của doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Từ những tồn tại nêu trên cho thấy, mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực, nhưng việc cải cách Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện vẫn chưa đạt được mục tiêu giảm thiểu tối đa chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. Do đó, việc tiếp tục rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là cần thiết, nhằm tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước theo hướng chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

2.2. Về việc bổ sung ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh

Trong thời gian qua, việc lạm dụng khí N₂O để giải trí đã gây nhiều tác hại nghiêm trọng đối với sức khỏe, đặc biệt đối với hệ thần kinh, máu và khả năng sinh sản, đồng thời có nguy cơ dẫn đến lệ thuộc và sử dụng ma túy. Bên cạnh đó, tình trạng mua bán, sử dụng N₂O (bóng cười) diễn biến rất phức tạp, thường gắn với việc sử dụng trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe cộng đồng và trật tự, an toàn xã hội.

Mặc dù pháp luật hiện hành đã có các quy định kiểm soát việc kinh doanh và sử dụng khí N₂O trong một số lĩnh vực như y tế, công nghiệp, thực phẩm, ..., các biện pháp này vẫn chưa đủ hiệu quả để ngăn ngừa việc lạm dụng khí N₂O. Vì vậy, trên cơ sở thực tiễn quản lý và quy định tại Nghị quyết số 173/2024/QH15 của Quốc hội về việc *cấm sản xuất, kinh doanh các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người*, việc bổ sung quy định cấm kinh doanh khí N₂O để sử dụng cho con người qua đường hô hấp ngoài mục đích y tế là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích ban hành văn bản

- Thể chế đầy đủ quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cắt giảm ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số” và kết luận của Thường trực Chính phủ tại Thông báo số 185/TB-VPCP ngày 14/4/2026; việc kiểm soát, cấm các loại khí, chất gây nghiện có hại cho sức khỏe con người tại Nghị quyết số 173/2024/QH15 của Quốc hội.

- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ khi một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đã được cắt giảm, sửa đổi trong thời gian qua.

- Tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh, công bằng, minh bạch, bình đẳng, thuận lợi cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.

- Tăng cường việc kiểm soát một số lĩnh vực nhạy cảm, ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, sức khỏe của người dân.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

- Thể chế hoá các quan điểm chỉ đạo của Đảng đã nêu tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”; Nghị quyết 72-NQ/TW ngày 9/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân...

- Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, chủ thể, đảm bảo vận hành của hệ thống, bộ máy nhà nước trong sạch, lành mạnh, linh hoạt, phù hợp, mang lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp.

3. Nguyên tắc xây dựng văn bản

Dự thảo Luật được xây dựng bảo đảm tính hợp hiến, tính thống nhất của hệ thống pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch; kiểm soát quyền lực, phòng,

chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ; xử lý nhanh chóng, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm các vấn đề cấp bách của thực tiễn, đưa pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; không trái với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, đặc biệt là các quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng; không tăng trách nhiệm bất hợp lý cho người dân, doanh nghiệp.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT

1. Ngày 09/6/2026, Chính phủ đã có công văn số 326/CP-PL gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự kiến các dự án luật, nghị quyết trình Quốc hội tại Kỳ họp không thường lệ, trong đó có dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

2. Ngày 08/6/2026, Bộ Tài chính đã có các công văn số 7684/BTC-PC và 7688/BTC-PC gửi Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan để triển khai xây dựng dự thảo Luật.

3. Ngày 18/6/2026, Bộ Tài chính đã có công văn số 8356/BTC-PC đề lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, hiệp hội, doanh nghiệp; Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, bộ, Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

4. Ngày 24/6/2026, Bộ Tài chính đã tổ chức cuộc họp để lấy ý kiến các bộ ngành, cơ quan, tổ chức về hồ sơ Luật.

5. Trên cơ sở các ý kiến tham gia, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến góp ý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Luật, gửi Bộ Tư pháp thẩm định tại công văn số 8669/BTC-PC ngày 23/6/2026.

6. Ngày 25/6/2026, Bộ Tư pháp đã họp để thẩm định hồ sơ dự thảo Luật, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 356/BCTĐ-BTP ngày 26/6/2026.

Trên cơ sở ý kiến của thẩm định, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Luật và trình Chính phủ tại Tờ trình số 424/TTr-PC ngày 26/6/2026, trong đó đề xuất soạn thảo Luật theo trình tự, thủ tục rút gọn và bổ sung vào Chương trình Kỳ họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, Quốc hội khóa XVI theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản QPPL.

7. Tại Phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 6 năm 2026 (ngày 27/6/2026), Chính phủ đã thảo luận, cho ý kiến đối với dự án Luật.

Tại Nghị quyết số 170/NQ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 6 năm 2026, Chính phủ cơ bản thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật và quyết nghị giao Bộ

trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến đối với dự án Luật này tại Kỳ họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, Quốc hội khóa XVI.

8. Ngày 19/6/2026, Bộ Chính trị đã kết luận đồng ý với đề nghị của Đảng ủy Quốc hội về việc tổ chức Kỳ họp chuyên đề về xây dựng pháp luật.

Ngày 25/6/2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có công văn số 89/UBTVQH16-PLTP gửi Chính phủ về việc chuẩn bị Kỳ họp chuyên đề về xây dựng pháp luật. Trong đó, đối với dự án Luật này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy trình “2 trong 1”, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về dự án Luật đồng thời với việc xem xét, quyết định bổ sung vào Chương trình Kỳ họp.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Luật này quy định việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.

- Đối tượng áp dụng: Luật này áp dụng đối với nhà đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.

2. Bố cục của Dự án Luật

Dự thảo Luật bao gồm 03 Điều và 01 Phụ lục, cụ thể:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục IV của Luật Đầu tư số 143/2026/QH15

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Phụ lục. “Phụ lục IV. DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN”

3. Nội dung cơ bản của Dự án Luật

3.1. Bổ sung quy định cấm đầu tư kinh doanh

Khoản 1 Điều 1 dự thảo Luật sửa đổi khoản 1 Điều 6 của Luật Đầu tư 2025 để bổ sung ngành, nghề cấm đầu tư, kinh doanh: “*Kinh doanh khí N₂O để sử dụng cho con người qua đường hô hấp, ngoài mục đích y tế.*”.

Lý do sửa đổi, bổ sung:

3.1.1. Thực trạng về việc lạm dụng khí N₂O và tác hại của việc lạm dụng khí N₂O cho sức khỏe con người

(i) *Hậu quả, tác hại của việc sử dụng khí N₂O cho con người ngoài mục đích y tế*

- Theo tổng hợp, đánh giá của Trung tâm chống độc Bệnh viện Bạch Mai về người sử dụng N₂O, trong những năm qua, nhiều bệnh nhân ngộ độc khí N₂O đã phải nhập viện. Tất cả các bệnh nhân ngộ độc do hít “bóng cười” để giải trí. Biểu hiện chủ yếu là liệt, rối loạn cảm giác và tổn thương chất trắng tủy sống cổ. Từ tháng 6/2018 đến cuối năm 2025, Trung tâm Chống độc Bệnh viện Bạch Mai đã nghiên cứu trên 149 bệnh nhân được chẩn đoán ngộ độc N₂O cho thấy biểu hiện tổn hại sức khỏe của các bệnh nhân này là: bệnh lý về thần kinh ngoại biên và tủy sống; rối loạn cảm giác, liệt cơ; tê bì, yếu liệt chi, giảm cảm giác, thay đổi hành vi; mất ngủ, hoang tưởng, ảo giác...

- Theo báo cáo của Bộ Y tế, khí N₂O khi sử dụng cho con người qua đường hô hấp, ngoài mục đích y tế (không theo chỉ định, giám sát của bác sĩ hoặc nhân viên y tế) sẽ gây tác hại đến sức khỏe của con người như sau:

+ Khí N₂O gây ra các rối loạn và tổn thương trên cơ thể các bệnh nhân là liệt, rối loạn cảm giác, rối loạn tâm thần, tổn thương tủy sống và thiếu máu.

+ Việc lạm dụng khí N₂O để giải trí có thể gây độc với hệ thần kinh (tủy sống, dây thần kinh, não), với máu (giảm các dòng tế bào máu, suy tủy) và giảm khả năng sinh sản. Khí N₂O có cơ chế tác dụng trên cơ thể tương tự ma túy nhóm opi (chất điển hình là heroin). Tất cả các bệnh nhân ngộ độc đều tăng dần liều trong quá trình sử dụng và rất khó bỏ. Sử dụng khí N₂O để giải trí cũng có thể là bước khởi đầu rất nhanh chóng để một người đi vào con đường sử dụng ma túy. Nhiều bệnh nhân sử dụng N₂O cũng sử dụng kết hợp các loại ma túy.

+ Khi sử dụng khí N₂O với liều lượng không kiểm soát và trong thời gian dài có thể gây tử vong hoặc để lại các di chứng nặng nề về thần kinh và các cơ quan khác của cơ thể con người.

(ii) Thực trạng về việc lạm dụng và vi phạm pháp luật liên quan đến khí N₂O

Trong những năm gần đây, tình trạng mua bán, sử dụng khí N₂O (thường gọi là “bóng cười”), nhất là tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện và nhạy cảm về an ninh trật tự như quán bar, karaoke, nhà nghỉ, khách sạn... đã diễn biến rất phức tạp, thường liên quan đến việc sử dụng trái phép ma túy tổng hợp, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng sức khỏe con người và an ninh trật tự trên địa bàn, gây nguy hiểm cho xã hội.

Trong năm 2023 và 2024, công an các địa phương đã phát hiện, xử lý 922 vụ, 1.021 đối tượng, thu giữ khối lượng lớn N₂O. Các hành vi vi phạm chủ yếu là: kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ; không có hóa đơn chứng từ; kinh doanh hóa chất hạn chế sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp nhưng không có giấy phép.

Sau khi Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội quy định cấm các loại khí gây tác hại cho sức khỏe con người, lực lượng công an đã quyết liệt triển khai các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý đối với các hành vi vi phạm liên quan đến lạm dụng N₂O, đặc biệt là tại các cơ sở vui

chơi, giải trí. Từ năm 2025 đến nay, lực lượng công an đã phát hiện, bắt giữ, khởi tố hình sự 48 vụ, 338 bị can; xử lý hành chính: 66 vụ, 92 đối tượng; thu giữ 16.573 bình khí và 57.112,3 kg N₂O.

Việc bắt giữ, xử lý các vụ việc liên quan đến N₂O thể hiện sự quyết liệt đấu tranh, xử lý của lực lượng chức năng đối với các hành vi vi phạm; đồng thời, cũng phản ánh tình trạng N₂O bị lạm dụng cho người đang diễn biến hết sức phức tạp.

3.1.2. Tình hình thực hiện quy định của pháp luật và thực trạng công tác quản lý đối với N₂O

(i) Trong lĩnh vực công nghiệp

- Giai đoạn trước ngày 01/01/2026: N₂O thuộc mục 120 Phụ lục II - Danh mục hóa chất hạn chế sản xuất kinh doanh ban hành kèm theo Nghị định số 113/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số Điều của Luật Hoá chất, sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022. Hoạt động kinh doanh N₂O phục vụ mục đích công nghiệp được quản lý theo quy định đối với hoá chất hạn chế kinh doanh.

- Từ ngày 01/01/2026 đến nay, N₂O thuộc phụ lục III - Danh mục hóa chất cần kiểm soát đặc biệt ban hành kèm theo Nghị định số 24/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ. Hoạt động kinh doanh N₂O thực hiện theo quy định tại Điều 12, Luật hóa chất số 69/2025/QH15 và Điều 13, 14 Nghị định số 26/2026/ NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ (UBND cấp tỉnh cấp giấy nhập khẩu N₂O).

Tổ chức, cá nhân kinh doanh N₂O phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về hóa chất cần kiểm soát đặc biệt, bao gồm việc được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh; thực hiện chế độ quản lý, kiểm soát số lượng; phòng ngừa thất thoát, sự cố hóa chất; lập phiếu kiểm soát mua, bán và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

(ii) Trong lĩnh vực y tế

** Lĩnh vực an toàn thực phẩm:*

N₂O thuộc danh mục hàng hóa là phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm và dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm được quản lý chuyên ngành theo Thông tư 15/2024/TT-BYT ngày 19/9/2024 của Bộ Y tế.

Việc quản lý, sử dụng phụ gia thực phẩm được thực hiện theo quy định tại: Luật An toàn thực phẩm năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2018; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02/02/2018; Thông tư số 15/2024/TT-BYT ngày 19/9/2024 của Bộ Y tế; Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm; Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25/9/2023 của Bộ Y tế; Thông tư số 08/2024/TT-BYT ngày 24/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Theo quy định hiện hành, phụ gia thực phẩm chỉ được dùng trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm, không có quy định dùng trực tiếp cho người.

** Lĩnh vực khám, chữa bệnh:*

- Ngày 04/10/2023, Bộ Y tế có Công văn số 6357/BYT-KCB yêu cầu các cơ sở khám chữa bệnh không sử dụng N₂O trên người bệnh khi chưa được Bộ Y tế phê duyệt.

- Ngày 08/7/2024, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 1918/QĐ-BYT về việc cho phép Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội áp dụng chính thức kỹ thuật mới trong khám bệnh, chữa bệnh: An thần tĩnh sử dụng hỗn hợp khí N₂O và O₂ trong răng hàm mặt (Quy trình kỹ thuật kèm theo Quyết định số 1918/QĐ-BYT ngày 08/7/2024).

Đến nay, Bộ Y tế chưa cấp Giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc cho bất kỳ sản phẩm thuốc, nguyên liệu làm thuốc nào có chứa khí N₂O.

Như vậy, mặc dù pháp luật chuyên ngành đã có một số quy định nhằm kiểm soát hoạt động kinh doanh, sử dụng khí N₂O cho các mục đích y tế, công nghiệp, thực phẩm, công nghệ..., tuy nhiên các biện pháp quản lý bằng điều kiện kinh doanh hoặc hậu kiểm này chưa đáp ứng được yêu cầu kiểm soát, ngăn ngừa việc lạm dụng khí N₂O.

3.1.3. Thực tiễn trên thế giới

Nhiều quốc gia như Anh, Mỹ, Nhật Bản, Hà Lan, New Zealand, Đức, Australia, Thái Lan, Đài Loan (Trung Quốc)... đã áp dụng các biện pháp cấm hoặc hạn chế nghiêm ngặt đối với việc kinh doanh, cung cấp và sử dụng N₂O cho mục đích giải trí nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng và bảo đảm trật tự an toàn xã hội¹.

Trên cơ sở Nghị quyết số 173/2024/QH15 của Quốc hội và từ tình hình thực tiễn quản lý, việc bổ sung quy định cấm hoạt động “*Kinh doanh khí N₂O để sử dụng cho con người qua đường hô hấp, ngoài mục đích y tế*” là cần thiết.

3.2. Thay thế Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư

Khoản 2 Điều 1 dự thảo Luật quy định thay thế Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Phụ lục IV của Luật Đầu tư 2025 bằng Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật này trên cơ sở Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đã được quy định tại Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ.

Ngoài ra, dự thảo Luật **bổ sung thêm 01 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện** “*Kinh doanh dịch vụ thị thực của nhà đầu tư nước ngoài*”; **cắt giảm thêm 02 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện** là “*Hoạt động mua*

¹ Công văn số 8010/BM-TTCD ngày 30/11/2025 của Bệnh viện Bạch Mai

bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài tại Việt Nam (STT 50); *“Hoạt động dầu khí”* (STT 53) và **sửa đổi** ngành, nghề tại STT 34 thành *“Kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung quỹ hưu trí tự nguyện”*.

Lý do sửa đổi, bổ sung:

3.2.1. Về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo Danh mục tại Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP

- Thực hiện các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, ngày 15/5/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP về cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện có hiệu lực từ ngày 01/7/2026 để cắt giảm, đơn giản hóa các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước theo hướng chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

Tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP quy định: *“Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027”*; đồng thời khoản 1 Điều 4 Nghị quyết này giao: *“1. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Phụ lục IV của Luật Đầu tư để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ.”*

Do vậy, việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư để tiếp tục quy định các nội dung có trong Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP là cần thiết, hợp lý, phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị quyết số 206/2025/QH15 và đảm bảo tính khả thi.

- Nội dung giải trình, thuyết minh lý do cắt giảm, phương án quản lý thay thế (trong trường hợp cần thiết) đối với từng ngành, nghề được nêu cụ thể tại Bản so sánh quy định của dự thảo Luật với các quy định hiện hành và lý do đề xuất điều chỉnh (kèm theo Tờ trình này).

3.2.2. Về việc bổ sung ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện *“Kinh doanh dịch vụ thị thực của nhà đầu tư nước ngoài”*

Theo báo cáo của Bộ Công an tại công văn số 3013/BCA-CSMT ngày 16/6/2026, *“Kinh doanh dịch vụ thị thực của nhà đầu tư nước ngoài”* là hoạt động của các công ty trung gian tiến hành tiếp nhận hồ sơ làm thị thực, thu thập sinh trắc học, chụp ảnh, thu phí và trả kết quả cho công dân Việt Nam để hỗ trợ xuất cảnh, nhập cảnh, hoặc lưu trú hợp pháp tại các quốc gia khác trên thế giới. Đây là lĩnh vực nhạy cảm do các trung tâm dịch vụ thị thực nắm giữ nhiều dữ liệu cá nhân, dữ liệu sinh trắc học của công dân Việt Nam (thông tin, quá trình công tác, dữ liệu nhân thân, quá trình công tác, hoạt động của công dân Việt Nam, đặc biệt là số cán bộ, đảng viên, công chức...) tiềm ẩn nguy cơ lộ, lọt thông tin cá nhân.

Bên cạnh đó, thời gian qua đã phát hiện dấu hiệu một số trung tâm visa có liên kết trong ngoài, “tiêu cực” trong việc xét duyệt thị thực, tạo điều kiện cho công dân Việt Nam xuất cảnh, trốn ở lại nước ngoài. Các trung tâm dịch vụ thị thực nước ngoài là nơi tập trung đông người, dễ phát sinh điểm nóng về an ninh, trật tự, nhất là trong các dịp nghỉ lễ, mùa cao điểm về du lịch.

Đồng thời, các trung tâm dịch vụ thị thực là nơi tập trung đông người, dễ phát sinh các điểm nóng về an ninh trật tự, đặc biệt là các dịp nghỉ lễ, mùa cao điểm về du lịch. Ngoài ra, các cá nhân người nước ngoài trực tiếp quản lý, điều hành các trung tâm dịch vụ thị thực nước ngoài tại Việt Nam là đối tượng cần được quản lý chặt chẽ về an ninh trật tự nhằm phòng ngừa nguy cơ phát sinh các hoạt động ảnh hưởng đến an ninh quốc gia.

Hiện nay, tại Việt Nam có **05** công ty có vốn đầu tư nước ngoài kinh doanh dịch vụ visa tại Việt Nam, bao gồm: Công ty TNHH CVS (VIETNAM) CENTER (điều hành trung tâm visa Trung Quốc)²; Công ty TNHH TLS Contact Việt Nam (điều hành trung tâm visa một số nước châu Âu)³; Công ty TNHH Hana tour Việt Nam⁴ (điều hành trung tâm visa Hàn Quốc); Công ty TNHH VFS Global (điều hành trung tâm visa Anh, Canada và một số nước châu Âu)⁵; Công ty TNHH Mạng tầm nhìn Việt Nam (điều hành trung tâm visa Tây Ban Nha)⁶. Các công ty này thành lập nhiều văn phòng đại diện tại các tỉnh, thành phố lớn để điều hành các trung tâm visa. Mỗi trung tâm có cách thức vận hành khác nhau, tiền lệ phí dịch vụ khác nhau dựa vào thỏa thuận giữa doanh nghiệp và Chính phủ các nước⁷. Đây là một lĩnh vực nhạy cảm, Chính phủ các nước phát triển đều yêu cầu đối tác đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất như các chứng nhận ISO trong các lĩnh vực bảo mật thông tin, quyền riêng tư dữ liệu,

² Công ty có mã số doanh nghiệp 0108795055, thành lập ngày 21/6/2019 tại Hà Nội, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 20/3/2024; trụ sở chính tại số 1 đường Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội; Công ty còn có 02 chi nhánh tại: Unit B, tầng 8, Indochina Riverside Office Tower, số 74 đường Bạch Đằng, Đà Nẵng và Phòng 1607 - 1609, tầng 16, Trung tâm thương mại Sài Gòn, số 37 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, TP Hồ Chí Minh; người đại diện pháp luật Công ty TNHH CVS (Vietnam) Center là Chen Xinglian.

³ Mã số doanh nghiệp 0106721643, trụ sở tại Tầng 8 tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, Hà Nội. Người đại diện pháp luật là Lê Thị Ngọc Hà. TLS Contact đặt văn phòng tại 03 địa chỉ: ⁽¹⁾Tầng 8 tòa nhà Pacific Place, số 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội; ⁽²⁾L08 tầng 12A tòa nhà Vincom Đồng Khởi, số 72 Lê Thánh Tôn & 45 Lý Tự Trọng, phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh.

⁴ Mã số doanh nghiệp 0315435212, được thành lập ngày 13/12/2018 tại TP Hồ Chí Minh, địa chỉ hoạt động thực tế từ tháng 7/2025: Tòa nhà VNO Building, địa chỉ 462 Phan Xích Long, phường Cầu Kiệu, TP HCM; Công ty thành lập trung tâm visa tại tòa nhà Discovery Complex, 302 Cầu Giấy, Hà Nội và 253 Điện Biên Phủ, Xuân Hòa, TP HCM; đại diện pháp luật hiện nay là Hong Jung Min.

⁵ Mã số doanh nghiệp 0315574449, được thành lập ngày 19/3/2019 tại TP Hồ Chí Minh, hiện có 6 chi nhánh tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Vũng Tàu, Hải Phòng. Sau nhiều lần thay đổi giấy phép đăng ký kinh doanh, hiện công ty có 04 cá nhân đồng đại diện pháp luật, gồm: Shrishen Muniandy, Atul Dushyant Lall, Damania Preetesh, Sharma Dheeraj.

⁶ Mã số doanh nghiệp 0104469893, được thành lập ngày 08/2/2010 tại Hà Nội, trụ sở tại tầng 4, tòa nhà N03-T7 khu Ngoại Giao đoàn, phường Xuân Đình, Hà Nội; người đại diện pháp luật là Rajeev Garg.

⁷ Trung tâm VFS Global áp dụng mức phí dịch vụ thu hộ hồ sơ thị thực khác nhau: Đức có phí khoảng 868.000 VNĐ, Na Uy có phí 775.000 VNĐ, Hà Lan có phí 581.000 VNĐ, Italia có phí 223.000 VNĐ, Hungary có phí 171.000 VNĐ, Anh có phí khoảng 700.000 VNĐ. Ngoài ra, các trung tâm visa thu một số loại phí bổ sung ở mức rất cao như: phí nhắn tin báo kết quả qua SMS từ 120.000 VNĐ - 150.000 VNĐ, chuyển phát nhanh 80.000 VNĐ, dịch thuật 208.000 VNĐ/trang. Các dịch vụ VIP tại VFS Global có phí dao động khoảng 1.000.000 VNĐ đến 1.300.000 VNĐ, tùy quốc gia và thị thực, cung cấp không gian riêng tư, nhân viên hỗ trợ riêng và quy trình xử lý nhanh hơn. Đáng chú ý, phí xét duyệt visa Anh nhanh có thể lên đến 10 triệu đồng/hồ sơ.

sức khỏe, an toàn, chống tham nhũng. Mặc dù các doanh nghiệp được lựa chọn cơ bản đều có uy tín, đạt các tiêu chuẩn về đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật. Tuy nhiên, hiện chưa có cơ chế để kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy chế hoạt động của các doanh nghiệp này.

Do vậy, căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Đầu tư, việc bổ sung ngành, nghề này vào danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện nhằm tăng cường sự kiểm soát đối với hoạt động kinh doanh có nhiều nguy cơ phức tạp liên quan an ninh quốc gia và góp phần giải quyết các vấn đề bất cập, tồn tại trong quy định của pháp luật hiện hành.

Về điều kiện đầu tư kinh doanh, Bộ Công an dự kiến đề xuất quản lý theo các điều kiện về an ninh, trật tự; trong đó, đặt ra điều kiện quản lý con người, nhân sự nước ngoài tham gia điều hành cũng như làm việc tại trung tâm, loại trừ số người nước ngoài có dấu hiệu bị cơ quan đặc biệt nước ngoài ngoài sử dụng, móc nối; quy định điều kiện về cơ chế bảo mật thông tin, phương án xử lý khi có sự cố lộ lọt thông tin, biện pháp khắc phục; cơ chế thông tin báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước (báo cáo định kỳ 6 tháng cụ thể về sự thay đổi nhân sự doanh nghiệp, số lượt khách sử dụng dịch vụ chia theo các nước được uỷ thác, doanh thu, tình hình phức tạp phát sinh (nếu có)...)

3.2.3. Về việc cắt giảm ngành, nghề STT 50 “Hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài tại Việt Nam”

Về bản chất, hoạt động mua bán hàng hóa và hoạt động trực tiếp liên quan đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài là ngành nghề kinh doanh có điều kiện chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có vốn đầu tư nước ngoài.

Tại Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ, phần lớn điều kiện kinh doanh của ngành, nghề này đã được cắt giảm; những điều kiện kinh doanh còn lại chủ yếu liên quan tới điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Do vậy, không cần thiết phải quy định hoạt động mua bán hàng hóa và hoạt động trực tiếp liên quan đến mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài là ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư mà chỉ cần quản lý hoạt động này trên cơ sở điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài áp dụng đối với ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đã được quy định Phụ lục I Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026.

Hiện nay, Bộ Công Thương đã trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 09/2018/NĐ-CP, trong đó, đã hoàn thiện nhiều quy định nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài phù hợp với các cam kết quốc tế (kiện toàn tổ chức, hoạt động của các Hội đồng kiểm tra nhu cầu kinh tế - ENT tại các địa phương, cơ chế xin ý kiến Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trong các trường hợp liên quan; tăng cường

cơ chế báo cáo, kiểm tra chuyên ngành, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia,...).

Việc bãi bỏ ngành, nghề này tại Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư là phù hợp, đảm bảo tính khả thi.

3.2.4. Về việc cắt giảm ngành, nghề STT 53 “Hoạt động dầu khí”

Về bản chất pháp lý, “*hoạt động dầu khí*” không phải là một hoạt động kinh doanh thông thường theo nghĩa gia nhập thị trường.

Bên cạnh đó, Luật Dầu khí 2022 định nghĩa hoạt động dầu khí gồm tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ, khai thác dầu khí, thu dọn công trình dầu khí; đồng thời luật này áp dụng riêng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có liên quan đến hoạt động dầu khí. Đây là hoạt động gắn trực tiếp với tài nguyên quốc gia, chủ quyền, an ninh, quốc phòng và không gian biển nên cơ chế tiếp cận không vận hành như các ngành nghề kinh doanh thông thường. Điểm khác biệt là, hoạt động dầu khí (đặc biệt là khâu thương nguồn - thăm dò và khai thác) được điều chỉnh chủ yếu bởi Hợp đồng dầu khí (PSC, JOC...). Tại Việt Nam, Luật Dầu khí quy định giao Tập đoàn Công nghiệp năng lượng quốc gia Việt Nam thay mặt nước chủ nhà ký hợp đồng PSC.

Ngoài ra, dầu khí là tài sản công thuộc sở hữu toàn dân. Nhà nước quản lý hoạt động này với tư cách là chủ sở hữu tài nguyên chứ không đơn thuần là cơ quan quản lý hành chính nhà nước. Việc có chứng nhận hay giấy phép của Chính phủ chỉ mang tính chất công nhận quyền khai thác của nhà thầu nước ngoài, không có tính chất “cho phép” kinh doanh. Theo quy định của pháp Luật Dầu khí từ 2006 đến nay, các hợp đồng dầu khí đều phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận. Bộ Công Thương cấp giấy Chứng nhận đầu tư cho nhà thầu nước ngoài. Đây là điểm đặc thù duy nhất trong lĩnh vực dầu khí có liên quan đến Luật Đầu tư và dẫn đến sự có mặt của “*hoạt động dầu khí*” tại Phụ lục IV Luật Đầu tư. Do vậy, việc cắt giảm ngành, nghề này không gây ảnh hưởng đến việc quản lý các hoạt động dầu khí.

Trên cơ sở đó, dự thảo Luật đã cắt giảm ngành, nghề STT 53 “*Hoạt động dầu khí*”.

3.2.5. Về việc sửa đổi ngành, nghề STT 34 thành “Kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung”

Phụ lục IV của Luật Đầu tư 2025 quy định ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện “*Kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ hưu trí tự nguyện*” STT 34. Điều kiện kinh doanh của ngành, nghề STT 34 này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về chương trình hưu trí bổ sung tự nguyện.

Hiện nay, Luật Bảo hiểm xã hội 2024 (Khoản 5 Điều 3 và Chương VIII) và Nghị định số 85/2026/NĐ-CP ngày 25/3/2026 về bảo hiểm hưu trí bổ sung đã thay thế Luật Bảo hiểm xã hội 2014 và Nghị định số 88/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, trong đó quy định về *dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung* đã được thay thế cho quy định về *dịch vụ quản lý quỹ hưu trí tự nguyện*.

Do đó, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa Luật Đầu tư và pháp luật về bảo hiểm xã hội, sửa đổi ngành, nghề STT 34 thành “*Kinh doanh dịch vụ quản lý quỹ bảo hiểm hưu trí bổ sung quỹ hưu trí tự nguyện*” tại Phụ lục của dự thảo Luật.

3.3. Quy định về hiệu lực thi hành

Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

3.4. Quy định về điều khoản chuyển tiếp

Dự thảo Luật bổ sung quy định chuyển tiếp tại Điều 3 như sau: “*Đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục IV của Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 nhưng không còn thuộc Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định tại Luật này, tổ chức, cá nhân được tiếp tục sử dụng các loại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ, văn bản xác nhận hoặc hình thức văn bản cho phép đầu tư, kinh doanh khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã cấp đến hết thời hạn của văn bản, giấy tờ đó.*”.

Lý do bổ sung:

Bổ sung nội dung chuyển tiếp để tránh tạo khoảng trống pháp lý, đảm bảo giải quyết đầy đủ các vấn đề phát sinh, tránh vướng, mắc bất cập trong thực tiễn.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật

Việc thi hành Luật được thực hiện trên cơ sở sử dụng bộ máy của các cơ quan nhà nước hiện có, không làm phát sinh nguồn lực mới về nhân sự và cơ sở vật chất do không phát sinh trình tự, thủ tục, yêu cầu mới so với quy định hiện hành.

2. Thời gian trình ban hành: Tháng 8/2026.

VI. VỀ PHÙ HỢP VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ; BẢO ĐẢM YÊU CẦU VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH; ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH; PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP; VIỆC BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO LUẬT; THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Về phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng

Nội dung dự thảo Luật phù hợp của với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh, cũng như việc thể chế hóa các chủ trương, đường lối, chính sách trên; đảm bảo tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định, yêu cầu về:

(i) Kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật;

(ii) Đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật;

(iii) Đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật;

(iv) Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để tháo gỡ thể chế, khắc phục điểm nghẽn; đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật, đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp” và “đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực;

(v) Yêu cầu “ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật”;

2. Về tính tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Nội dung dự thảo Luật không có nội dung trái cam kết quốc tế mà Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

3. Về yêu cầu bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh

Nội dung dự thảo Luật bổ sung thêm 01 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và 01 ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh nhằm bảo đảm yêu cầu thực tiễn về quốc phòng, an ninh.

4. Về nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Dự thảo Luật cơ bản được xây dựng trên kết quả rà soát, đánh giá của Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Nội dung về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính cơ sở đã được xem xét, đánh giá trong quá trình này.

Ngoài ra, dự thảo Luật quy định bổ sung mới 01 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, do đó có phát sinh thủ tục hành chính (cấp phép) và điều kiện kinh doanh có liên quan.

5. Về việc phân quyền, phân cấp

Dự thảo Luật không quy định việc phân quyền, phân cấp.

6. Đối với yêu cầu bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc

Dự thảo Luật không có nội dung quy định liên quan đến vấn đề giới và chính sách dân tộc; do vậy, bảo đảm yêu cầu về bình đẳng giới, yêu cầu về chính sách dân tộc theo quy định.

7. Về thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Luật không có nội dung quy định liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về việc xây dựng dự án Luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

- Khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 206/2025/QH15 quy định: “4. Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật **theo trình tự, thủ tục rút gọn** quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để xử lý các văn bản được điều chỉnh bởi nghị quyết của Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết này trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.”

Như vậy, đối với các nội dung của dự thảo Luật để luật hóa các phương án cắt giảm, đơn giản điều kiện kinh doanh đã được xử lý tại Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP đã được Nghị quyết số 206/2025/QH15 quy định cho phép soạn thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản QPPL quy định một trong các trường hợp văn bản QPPL được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn là: “b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn”.

+ Đối với nội dung bổ sung ngành, nghề “*Kinh doanh khí N₂O để sử dụng cho con người qua đường hô hấp, ngoài mục đích y tế*” vào Danh mục ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh.

Như đã phân tích tại mục 2.1 phần I Tờ trình nêu trên, hiện nay tình trạng N₂O bị lạm dụng cho người đang diễn biến hết sức phức tạp. Mặc dù pháp luật chuyên ngành đã có một số quy định nhằm kiểm soát hoạt động kinh doanh, sử dụng khí N₂O cho các mục đích y tế, công nghiệp, thực phẩm, công nghệ..., tuy nhiên các biện pháp quản lý bằng điều kiện kinh doanh hoặc hậu kiểm này chưa đáp ứng được yêu cầu kiểm soát, ngăn ngừa việc lạm dụng khí N₂O.

Vì vậy việc bổ sung bổ sung ngành, nghề “*Kinh doanh khí N₂O để sử dụng cho con người qua đường hô hấp, ngoài mục đích y tế*” vào Danh mục ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh là cần thiết và cấp bách để cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, **các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức khỏe con người** từ năm 2025, bảo đảm sức khỏe cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội theo Nghị quyết số 173/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội.

+ Đối với nội dung hoàn thiện Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện

Việc bổ sung ngành, nghề “*Kinh doanh dịch vụ thị thực của nhà đầu tư nước ngoài*” vào danh mục ngành, nghề kinh doanh có điều kiện là cần thiết và cấp bách nhằm tăng cường sự kiểm soát đối với hoạt động kinh doanh có nhiều

nguy cơ phức tạp liên quan an ninh quốc gia và góp phần giải quyết các vấn đề bất cập, tồn tại trong quy định của pháp luật hiện hành. Đồng thời, với các điều kiện cấp phép sẽ được xây dựng, ban hành cụ thể (về nhân sự lãnh đạo, đội ngũ nhân viên, quy định lưu trữ dữ liệu, điều kiện mặt bằng kinh doanh, cơ chế thông tin, báo cáo...) sẽ phục vụ cho công tác quản lý nhà nước nói chung và công tác đảm bảo an ninh quốc gia nói riêng.

Ngoài ra, mặc dù đã đạt được nhiều kết quả tích cực, nhưng việc cải cách Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện vẫn chưa đạt được mục tiêu giảm thiểu tối đa chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. Do đó, việc tiếp tục hoàn thiện Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện là cần thiết ngay và phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước trong thời gian qua, nhằm tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, minh bạch và phù hợp với thông lệ quốc tế, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước theo hướng chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Ngoài ra, trong quá trình xây dựng dự thảo Luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp chặt chẽ và tổ chức các cuộc họp, hội thảo trao đổi, tham vấn ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức chính trị, xã hội và các chuyên gia, cơ quan, đơn vị trực tiếp xây dựng chính sách có liên quan đến dự án, các đối tượng chịu tác động của chính sách (bao gồm cộng đồng doanh nghiệp), đảm bảo tổng hợp, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, từ đó xây dựng dự thảo Luật.

Như vậy, Chính phủ đề xuất xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư theo trình tự, thủ tục rút gọn. Nội dung dự án Luật vẫn được nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng và đồng bộ với các luật, nghị quyết, pháp lệnh... hiện hành, đảm bảo chất lượng và tính khả thi của dự án Luật.

2. Về việc bổ sung dự án Luật vào Chương trình Kỳ họp chuyên đề về xây dựng pháp luật, Quốc hội khóa XVI

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trên cơ sở báo cáo tại khoản 1 mục này về việc xây dựng dự án Luật theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị quyết số 206/2025/QH15 để xử lý các văn bản được điều chỉnh bởi Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Chính phủ trình Quốc hội cho phép bổ sung dự án Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư vào Chương trình Kỳ họp chuyên đề về xây dựng pháp luật (tháng 8/2026).

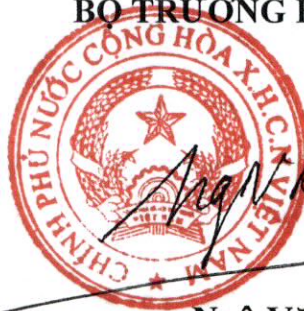
Trên đây là Tờ trình về Dự án Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục IV về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư, Chính phủ xin kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định./.

(Tài liệu kèm theo: (1) Dự thảo Luật; (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp và Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (3) Bản so sánh dự thảo sửa đổi, bổ sung, thay thế với luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hiện hành và lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế; (4) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo và (5) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- VPCP: BTCN, các PCN, Các Vụ: QHĐP, KTTH, PL, NN, KGVX, TH;
- Lưu: VT, CN (02 bản). *ML*

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**



Ngô Văn Tuấn